

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
I	Đọc hiểu	Văn bản văn học (ngoài SGK)	5	2	15%	2	15%	1	10%	40%
II	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học	1	7.5%		5%		7.5%		20%
		Viết bài văn nghị luận xã hội	1	17.5%		10%		12.5%		40%
Tỉ lệ				40%		30%		30%		100%
Tổng			7	100%						

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ hiện đại.	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ. - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ. Thông hiểu: - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ. - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân	2	2	1	0	40

			sinh trong bài thơ. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong bài thơ. - Rút ra được bài học nhận thức, thông điệp từ bài thơ.					
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học.	Nhận biết: - Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. Vận dụng: - Đánh giá được đặc sắc của vấn đề nghị luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.	1*	1*	1*		20

		Viết bài văn nghị luận xã hội bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo hình thức, bố cục của một đoạn văn nghị luận. Thông hiểu: - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của đoạn văn. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.	1*	1*	1*		40
		Tỉ lệ %	40%	30%	30%	0%	100%
		Tỉ lệ chung	70%		30%		100%

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUẢNG NAM

TRƯỜNG THPT HỒNG NHÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Môn: NGŨ VĂN – Lớp 12

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề gồm có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CẢM TÁC BÊN TỜ LỊCH

Lấy 100 năm làm mốc

Một đời 3 vạn 6 ngàn ngày

Mỗi ngày là một phần đời

Thì mỗi sáng đặt tay lên lịch

Một phần đời bị bóc đi

Nếu 24h sống không hữu ích

Thêm mấy phần đời

Lặng lẽ

Chia ly.

(Mai Hữu Phước, Chạm Thu, NXB Hội Nhà Văn, trang 7)

* Cước chú

- Cảm tác: tạo ra tác phẩm nghệ thuật nhân lúc có cảm xúc dồi dào.

- Tác giả Mai Hữu Phước (Sinh năm 1963, quê ở Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam): Phó Chủ tịch Hội Nhà văn TP Đà Nẵng. Ông phụ trách chuyên mục “*Thầy thuốc của bạn*”- Tạp chí Tài hoa trẻ, Chuyên mục Sức khỏe Báo Giáo dục & thời đại, Đại biểu Festival Huế. Ông đã tham gia viết và xuất bản những tập thơ: *Xin cảm ơn em, Một thưở học trò, Thì thầm phố nhỏ, Chạm thu,...* Tiếng thơ ông gần gũi với cuộc đời, mang lại một “*không khí cũ dễ chịu*”, hình ảnh nên thơ.

Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những số từ được nhắc đến trong văn bản.

Câu 3. Anh/chị hãy phân tích tác dụng của phép so sánh trong câu thơ: “*Mỗi ngày là một phần đời*”.

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào về đoạn thơ:

“Nếu 24h sống không hữu ích

Thêm mấy phần đời

Lặng lẽ

Chia ly” ?

Câu 5. Từ văn bản, anh/chị nhận thức được bài học gì?

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1. Anh/chị hãy viết đoạn văn (*khoảng 200 chữ*) phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “*Cảm tác bên tờ lịch*” ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (*khoảng 600 chữ*) trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề: *Tuổi trẻ - Tận hiến hay tận hưởng?*

-----*Hết*-----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

QUẢNG NAM

Môn: NGŨ VĂN – Lớp 12

TRƯỜNG THPT HỒ NGHĨNH

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Xác định thể thơ của văn bản: Tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án/ không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	2	Chỉ ra những số từ được nhắc đến trong văn bản: 100, một, 3 vạn 6 ngàn, 24h. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời đúng 2-3 số từ trong đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 số từ trong đáp án: 0,25 điểm - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.	0,75
	3	Phép so sánh: “mỗi ngày” được ví là “một phần đời”. - Tác dụng: + Nội dung: Nhấn mạnh giá trị của cuộc đời mỗi người; ngụ ý khuyên bảo cần trân quý từng chút thời gian... + Hình thức nghệ thuật: Làm cho câu thơ sinh động, hấp dẫn... Hướng dẫn chấm:	0,75

		- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh chỉ ra được phép so sánh: 0,25 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được tác dụng về nội dung: 0,25 điểm - Học sinh chỉ trả lời được tác dụng về hình thức nghệ thuật: 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai, không trả lời: không cho điểm.	
4		Hiểu về đoạn thơ: <i>Nếu 24h sống không hữu ích/ Thêm mấy phần đời/ Lặng lẽ/ Chia ly</i> + Đoạn thơ gợi liên tưởng: thời gian cứ chảy trôi, ngày lại qua ngày; nếu ta sống không hữu ích nghĩa là cứ thế mà lặng lẽ hoài phí từng phần đời ngắn ngủi. + Từ đó, đoạn thơ như nhắn nhủ mỗi người hãy biết trân quý từng phút giây sống giữa cuộc đời; hãy làm những việc thật hữu ích, đừng sống hoài, sống phí. Hướng dẫn chấm - Học sinh trả lời được 02 ý như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 trong đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu: 0.0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách, hợp lý, tỏ ra hiểu vấn đề là chấp nhận được.	0,75

	5	Từ văn bản, anh/ chị nhận thức được bài học: HS có thể nêu bài học nhận thức khác nhau theo quan điểm của riêng mình; nhưng phải hợp lí, đúng chuẩn đạo đức và pháp luật. Hướng dẫn chấm - Học sinh nêu được bài học nhận thức phù hợp, trình bày rõ ràng, thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được bài học nhận thức nhưng chưa rõ ràng, sức thuyết phục chưa cao: 0,5- 0,75 điểm. - Học sinh diễn đạt quá sơ sài, bài học nhận thức chưa rõ: 0.25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu: 0.0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách, hợp lý, tỏ ra hiểu vấn đề là chấp nhận được.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “Cảm tác bên tờ lịch” ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “Cảm tác bên tờ lịch”.	0,5

	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của đoạn văn</i> - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. - Nêu và phân tích các phương diện nghệ thuật đặc sắc: + Thể thơ tự do phóng túng + Hình ảnh thơ mộc mạc, gần gũi + Từ ngữ- số từ độc đáo, sáng tạo + Nhịp thơ nhẹ nhàng như lời tâm sự chân thành mà tha thiết. + Cách sắp xếp các câu thơ ngắn dần... => Dụng ý nghệ thuật của tác giả: ý thức được sự ngắn ngủi của đời người trước dòng chảy vô tận của thời gian. Từ đó, nhắn nhủ mọi người hãy biết trân quý giá trị cuộc sống; hãy sống có ích giữa cuộc đời; không sống hoài, sống phí. <i>(Chú ý: Có thể phân tích lòng ghép nghệ thuật với nội dung)</i> - Đánh giá lại những đặc sắc nghệ thuật. Liên hệ, mở rộng (nếu có). - Khẳng định, nhấn mạnh lại vấn đề; nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. <i>* Lưu ý:</i> - Có thể phân tích lòng ghép nghệ thuật với nội dung - Học sinh chỉ cần phân tích, đánh giá từ 2 phương diện nghệ thuật đặc sắc	0,5
	<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	0,5

		- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
2		Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của bản thân về chủ đề: Tuổi trẻ - Tận hiến hay tận hưởng?	4,0
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội. (Bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ)	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày quan điểm của bản thân về chủ đề: Tuổi trẻ - Tận hiến hay tận hưởng? Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm	0,5

	- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm	
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết * Xác định được các ý chính của bài viết * Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: Mở bài: - Giới thiệu vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ cần bàn luận. - Trình bày được quan điểm của người viết về vấn đề. Thân bài: *Giải thích: + Tận hiến: cố gắng lao động, làm việc, cống hiến hết mình, tạo ra của cải vật chất để giúp cho xã hội tốt đẹp hơn. + Tận hưởng: hưởng thụ thành quả lao động, những giá trị tốt đẹp của mình tạo ra. *Bàn luận ý nghĩa của tận hiến – tận hưởng và sự liên quan đến tuổi trẻ: + Tận hiến: giúp cá nhân phát triển về trí tuệ, kĩ năng, phát huy giá trị và năng lực của bản thân; giúp tập thể phát triển, xã hội văn minh tiến bộ. + Tận hưởng: giúp bản thân có thêm nhiều trải nghiệm đẹp, giải tỏa căng thẳng,	2,0

		áp lực cuộc sống, có thời gian nghỉ ngơi, thư giãn. + Tận hiến và tận hưởng đều vô cùng quan trọng đối với con người. Chúng ta cần sống hết mình, lao động và làm việc để tạo ra thành tựu cho bản thân và góp phần phát triển đất nước. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần dành thời gian cho bản thân để rèn luyện sức khỏe, tận hưởng vẻ đẹp muôn màu để thấy cuộc sống này thật đáng sống. + Biểu hiện: qua những dẫn chứng cụ thể từ thực tế hoặc qua chính trải nghiệm của bản thân. * Bàn luận vấn đề từ góc nhìn trái chiều: + Một số người sống chưa nỗ lực hết mình để cống hiến cho xã hội, xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân. + Lại có nhiều người mãi mê vui mình trong công việc mà không biết tận hưởng những vẻ đẹp của cuộc sống hay chỉ muốn hưởng thụ, sung sướng, không muốn lao động, cống hiến... * Bài học nhận thức và phương hướng hành động của bản thân... Kết bài: - Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề. - Rút ra thông điệp. <i>Hướng dẫn chấm:</i>	
--	--	--	--

	+ <i>Bài viết đầy đủ nội dung, triển khai rõ ràng, mạch lạc: 1.5 điểm</i> + <i>Bài viết chỉ khai thác được một số nét chính về nội dung, triển khai ý không mạch lạc: 1.0- 1.25 điểm</i> + <i>Bàn luận chung chung, không biết cách triển khai ý: 0.5- 0.75 điểm</i> + <i>Bài viết quá sơ sài : 0,25 điểm</i>	
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được các luận điểm như trên. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng. Hướng dẫn chấm - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm – 0.75 điểm).</i> <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm – 0,5 điểm).</i>	1,0

		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
Tổng			10,0

Duyệt của chuyên môn

Giáo viên phản biện

Giáo viên ra đề

Nguyễn Thị Thu Phương

Vũ Thanh Viên